

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số; thực hiện Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 22/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người đủ 60 tuổi trở lên), bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về người cao tuổi và Chiến lược Dân số Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% chính quyền địa phương ban hành Kế hoạch và hằng năm bố trí ngân sách thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, duy trì đến năm 2030.
- 85% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc của người cao tuổi.
- Từ năm 2026, người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe. Đến năm 2030, có ít nhất 90% người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...).
- 90% người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe.
- 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng, duy trì hằng năm đến năm 2030.
- 100% câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có nội dung chăm sóc sức khỏe.

- 90% số xã, phường, đặc khu có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc người cao tuổi.

- Số xã, phường, đặc khu thí điểm, phát triển mô hình cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày đạt ít nhất 20% vào năm 2030.

- Khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo hình thức xã hội hóa theo quy định của pháp luật.

- 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị, duy trì hằng năm đến năm 2030.

- 100% người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở.

- Đến năm 2030, ít nhất 50% bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi thực hiện

Kế hoạch triển khai trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên tại các địa bàn có tỷ lệ người cao tuổi cao, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi và biên giới.

2. Đối tượng

- Đối tượng thụ hưởng: người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi, người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi; ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi là hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Đối tượng tác động: Người dân trong toàn xã hội; cấp ủy Đảng, chính quyền và các sở, ban, ngành, đoàn thể; cán bộ y tế; dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác chăm sóc người cao tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc người cao tuổi

- Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về những cơ hội, thách thức của già hóa dân số; xác định chăm sóc sức khỏe người cao tuổi là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí theo phân cấp, huy động nguồn lực phù hợp để tổ chức thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe; nâng cao nhận thức của người dân, gia đình và cộng đồng về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; phổ biến kiến thức về phòng bệnh, tự chăm sóc, chăm sóc dài hạn, chăm sóc tại gia đình và cộng đồng; ứng dụng đa dạng các hình thức truyền thông, nhất là nền tảng số và mạng xã hội.

2. Củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi

- Nâng cao năng lực cho các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi), từng bước phát triển khoa hoặc đơn vị lão khoa theo quy định; nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, chăm sóc giảm nhẹ và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến dưới.

- Nâng cao năng lực Trạm Y tế cấp xã trong cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; khám sức khỏe định kỳ; quản lý hồ sơ sức khỏe; quản lý bệnh không lây nhiễm; tư vấn, phục hồi chức năng và chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe người cao tuổi ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thành lập các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các mô hình câu lạc bộ.

- Thành lập và củng cố các đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thực hiện các hoạt động: theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi;

- Xây dựng, triển khai các mô hình: Cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày; xã, phường, đặc khu thân thiện với người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc người cao tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc người cao tuổi (mạng xã hội, internet,...).

3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc người cao tuổi

- Đào tạo tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc người cao tuổi ở Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa, cơ sở y tế khu vực, Trạm y tế cấp xã; cơ sở chăm sóc sức khỏe; cán bộ dân số và tình nguyện viên ở cơ sở.

- Đào tạo, tập huấn đội ngũ tuyên truyền viên về chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc người cao tuổi

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người cao tuổi theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Thực hiện các quy định về quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ sức khỏe và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

5. Nghiên cứu khoa học, hợp tác

- Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học về chăm sóc người cao tuổi; tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học, chuyển giao công nghệ y - sinh học tiên tiến về phục hồi chức năng và chăm sóc người cao tuổi.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm về những vấn đề ưu tiên; chuyên môn kỹ thuật, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; liên doanh, liên kết; huy động, khuyến khích cá nhân, doanh nghiệp tham gia để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch.

6. Đảm bảo nguồn lực thực hiện Kế hoạch

6.1. Đa dạng hóa nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác chăm sóc người cao tuổi và từng bước tăng mức đầu tư

- Đảm bảo nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai Kế hoạch; kinh phí thực hiện Kế hoạch được lồng ghép trong các nhiệm vụ thường xuyên; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan, đơn vị, các sở, ngành, địa phương; huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ.

- Có chính sách khuyến khích doanh nghiệp, tập thể và cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi; đồng thời thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của các cơ sở kể cả khu vực ngoài công lập.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện Kế hoạch; đầu tư, cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi phù hợp; quy định rõ quyền lợi, nghĩa vụ của các cơ sở cung cấp dịch vụ, các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận được tạo điều kiện, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

- Bố trí các kế hoạch, dự án về chăm sóc người cao tuổi vào chương trình, dự án đầu tư công.

6.2. Huy động nguồn lực tham gia thực hiện kế hoạch

Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, mạng lưới y tế, dân số, thành viên các ban, ngành, đoàn thể bao gồm người cao tuổi và hội viên Hội Người cao tuổi, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trên toàn tỉnh tham gia thực hiện Kế hoạch; phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng và người cao tuổi trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

7. Theo dõi, giám sát và đánh giá

- Định kỳ tổ chức giám sát, đánh giá các nội dung triển khai, thu thập, cập nhật, tổng hợp và quản lý số liệu phục vụ công tác theo dõi, đánh giá.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; hằng năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch và đề xuất các giải pháp nâng

cao hiệu quả thực hiện; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, theo dõi, báo cáo và đánh giá.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ; kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 và các nguồn khác theo quy định của pháp luật; lồng ghép các hoạt động của kế hoạch với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của ngành y tế giai đoạn 2026-2030 với các hoạt động dự án Chương trình khác đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu cân đối, bố trí nguồn kinh phí địa phương theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật; chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế.

- Chủ trì xây dựng, hướng dẫn triển khai mô hình chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi tại cộng đồng; phát triển chuyên khoa lão khoa tại các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh.

- Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu, theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi; đẩy mạnh chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Chủ trì xây dựng hướng dẫn tiêu chí khen thưởng và lựa chọn, giới thiệu các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Kế hoạch khi cần thiết; theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nội vụ

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị khen thưởng của Sở Y tế, Sở Nội vụ thẩm định thành tích của các tập thể, cá nhân và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì triển khai trong ngành Giáo dục; phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương lồng ghép nội dung về già hóa dân số, thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi trong các hoạt động giáo dục, giáo dục kỹ năng sống và giáo dục đạo đức, phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo và quy định của ngành Giáo dục.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường giáo dục truyền thống hiếu kính, tôn trọng, chăm sóc và phụng dưỡng người cao tuổi; lồng ghép nội dung giáo dục về giá trị gia đình, trách nhiệm của các thế hệ trong việc chăm sóc người cao tuổi thông qua các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa và trải nghiệm và các hoạt động giáo dục phù hợp.

- Khuyến khích, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động giao lưu, kết nối giữa các thế hệ; các hoạt động tình nguyện, thăm hỏi, chăm sóc, hỗ trợ 2 người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, gia đình hạnh phúc và cộng đồng gắn kết.”

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục - thể thao cho người cao tuổi; hướng dẫn và tổ chức các cuộc hội thao dành cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

- Tuyên truyền vận động và hướng dẫn người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao; xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể các hoạt động gắn liền với việc xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Y tế lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình phát triển nông thôn, các chương trình dự án có liên quan và bảo đảm môi trường sống an toàn, thân thiện đối với người cao tuổi.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp triển khai các giải pháp chuyển đổi số, ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý, theo dõi sức khỏe người cao tuổi; hỗ trợ kết nối dữ liệu, hồ sơ sức khỏe điện tử và các nền tảng số phục vụ hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; nghiên cứu, ứng dụng các mô hình, sáng kiến, thiết bị hỗ trợ chăm sóc người cao tuổi.

8. Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng

- Đẩy mạnh công tác tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các nội dung liên quan về công tác chăm sóc người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương đưa tin, bài; thực hiện các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự về chăm sóc người cao tuổi;

tuyên truyền các mô hình hay, gương điển hình, câu lạc bộ và cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động hiệu quả.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch vào các chương trình, dự án khác về người cao tuổi; triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Người cao tuổi các cấp phát huy vai trò nòng cốt trong chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi; lồng ghép các hoạt động chăm sóc người cao tuổi vào hoạt động của các Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các Chương trình, dự án khác về người cao tuổi, tham gia hỗ trợ các hoạt động chăm sóc Người cao tuổi tại cộng đồng.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn; Bố trí nguồn lực, cơ sở vật chất, nhân lực và kinh phí theo phân cấp để thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

- Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế, nghiên cứu xây dựng điểm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi tại cộng đồng trên địa bàn; chỉ đạo thành lập, củng cố đội tình nguyện viên, câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau, câu lạc bộ người cao tuổi và các mô hình hỗ trợ người cao tuổi tại địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát; lồng ghép với các chương trình, dự án trên địa bàn; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; định kỳ báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) trước ngày 10/12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các Sở: YT, TC, NV, GD&ĐT, VH&VH, NN&MT, KH&CN;
- Bảo vệ và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(VN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Tuấn